

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

VINATRANS

406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM

Website : www.vinatrans.com

Tel: (08) 38 9414 919 - Fax: (08) 389404 330

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 03 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ 6: ngày 22 tháng 04 năm 2015



VINATRANS

TÀI LIỆU

ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

TP. HCM, ngày 27 tháng 06 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (84.8)-9414919 - Fax: (84.8)-9402569

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2020
4. Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát
7. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019
8. Tờ trình về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020
9. Tờ trình về việc thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020
10. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
11. Tờ trình về việc thông qua việc thực hiện dịch vụ logistics với Tổng Công ty thép VN – CTCP và các Công ty cùng hệ thống Tổng Công ty thép VN – CTCP
12. Tờ trình ứng viên được đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025
13. Quy chế đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT và BKS
14. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
(VINATRANS)

Thời gian: 09:00 ngày 27 tháng 06 năm 2020

Địa điểm: Hội trường Công ty Vinatrans, 406 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, TP.HCM.

I. Thủ tục khai mạc:

1. Tuyên bố lý do – thành phần tham dự
2. Báo cáo kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự
3. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu.
4. Thông qua quy chế Đại hội

II. Nội dung:

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2020
2. Báo cáo tài chính năm 2019
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát
5. Các tờ trình:
 - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019
 - Tờ trình về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020
 - Tờ trình về việc thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020
 - Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
 - Tờ trình về việc thông qua việc thực hiện dịch vụ logistics với Tổng Công ty thép VN – CTCP và các Công ty cùng hệ thống Tổng Công ty thép VN – CTCP.
 - Tờ trình ứng viên được đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025
6. Bầu Hội đồng quản trị và BKS nhiệm kỳ 2020-2025
7. Thảo luận và thông qua các báo cáo, tờ trình.
8. Ra mắt HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới
9. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

III. Bế mạc.



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt nam

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này sử dụng đối với việc triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này và quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

1. Điều kiện tham dự.

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty (ngày chốt danh sách là thời điểm ngày 08/06/2020).

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội đồng cổ đông.

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.



- Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung, chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình về nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện nhóm cổ đông khi đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy mời họp, Giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu..) và Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình.

Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung bằng biểu quyết.

- Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy.

- Cổ đông đến họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty.

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty đề cử.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp; báo cáo kết quả kiểm tra trước Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị Công ty còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội theo nguyên tắc đa số.

Chủ tọa Đại hội có thể cử một số thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.

3. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp.

5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác trong các trường hợp sau đây:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các nội dung của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

6. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Chủ tọa điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra theo đúng trình tự, nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông theo hình thức biểu quyết tại qui chế này. Chủ tọa sẽ bố trí thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình Đại hội đồng cổ đông.

4824
CÔNG TY
PHÂN
HÀNH
ĐẠI THỰC
SIỆT NA
T.P.H.C

Điều 8. Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết

1. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Bầu Ban kiểm phiếu;
- Chương trình nghị sự;
- Quy chế làm việc của Đại hội;
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2020;
- Thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam đã được kiểm toán;
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam;
- Tờ trình về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam;
- Tờ trình về việc thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam năm 2020;
- Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam;
- Tờ trình về việc thông qua việc thực hiện dịch vụ logistics với Tổng Công ty Thép Việt nam – CTCP và các Công ty cùng hệ thống Tổng Công ty Thép Việt nam – CTCP;
- Bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025 ;
- Quy chế bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025;
- Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

2. Thẻ biểu quyết là thẻ in sẵn, theo mẫu của Công ty và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, được phát cho cổ đông khi tham dự Đại hội để thực hiện quyền biểu quyết.

3. Phiếu bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam nhiệm kỳ 2020 – 2025 được in sẵn, theo mẫu của Công ty và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận

Ngoại thương Việt Nam, do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông phát cho cổ đông để thực hiện quyền bầu cử theo Quy chế bầu cử tại Đại hội.

4. Để thuận lợi và nhanh chóng trong công tác kiểm phiếu biểu quyết, Đại hội sử dụng Thẻ biểu quyết được in sẵn trong đó có các thông tin: mã cổ đông tham dự, số lượng cổ phần sở hữu/đại diện. Mỗi cổ đông được phát 01 (một) Thẻ biểu quyết. Việc kiểm Thẻ biểu quyết do Ban Kiểm phiếu thực hiện.

5. Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu được tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.

6. Quy định về Thẻ biểu quyết không hợp lệ:

Các Thẻ biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là Thẻ không hợp lệ:

- Thẻ không do Ban Tổ chức Đại hội cổ đông phát hành theo mẫu quy định;
- Thẻ bị rách, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu.

Chương IV **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

Điều 9. Thông qua nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, gồm:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- đ) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- g) Chào bán cổ phần riêng lẻ cho cổ đông chiến lược.

2. Các nội dung khác được Đại hội thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội.

2. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.



Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 5 chương 11 điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông của VINATRANS;
- Hội đồng quản trị VINATRANS;
- Ban kiểm soát VINATRANS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Duy Huynh

Số : 39/2020/BC-VIN

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019 KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

I- Tình hình thực hiện KHKD năm 2019:

1. Kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua:

- Tổng doanh thu: 150,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 27,500 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 23,000 tỷ đồng

2. Thực hiện của Công ty:

2.1. Những nét chính trong hoạt động kinh doanh trong năm 2019:

- Xuất khẩu năm 2019 đạt 263,45 USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu đạt 253,5 tỷ USD, tăng 7% so với năm trước đã tác động tích cực đến hoạt động logistics
- Giá nhiên liệu và chi phí cầu đường biến động đã ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của hoạt động vận tải, đặc biệt trong quý III/2019 giá nhiên liệu tăng nhưng không điều chỉnh được giá hợp đồng với khách hàng.
- Giá thuê đất đối với các cơ sở kinh doanh kho bãi và văn phòng của Công ty bị điều chỉnh tăng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Phòng Logistics Kho Bãi là phòng kinh doanh chủ lực của Công ty trong nhiều năm qua đang gặp nhiều khó khăn, sụt giảm sản lượng về nâng hạ container do những nguyên nhân khách quan như một số công ty kinh doanh container depo có yếu tố nước ngoài đã lôi kéo khách hàng bằng những chính sách chiết khấu rất cao mà Công ty không thể cạnh tranh được. Chênh lệch kinh doanh của phòng năm 2019 chỉ đạt 63% so với kế hoạch, 65% so với năm trước, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả chung của toàn Công ty.

M.S.D.N

- Phòng Dự Án hiện cung cấp dịch vụ logistics cho 2 khách hàng lớn là Doosan và Công ty may Hùng Vỹ. Kết quả kinh doanh năm 2019 chỉ đạt 50% so với kế hoạch, 52% so với cùng kỳ năm trước, do việc triển khai dự án nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn chưa nhiều, tỷ suất lợi nhuận các lô hàng dự án không cao.
- Các chi nhánh gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh, chủ yếu là thực hiện các dịch vụ nối dài từ Công ty, chưa chủ động trong kinh doanh.
- Triển khai tốt dịch vụ Hãng tàu Rizhao Shipping Vietnam: tăng cường thêm nhân sự, phối hợp với principal trong việc tìm kiếm khách hàng cho hãng tàu mới. Công ty đã nỗ lực tốt nhất khi làm việc với Tân Cảng trong điều kiện cơ sở hạ tầng của Cảng đã kín chỗ để đưa tàu vào Cát Lái Port được 01 chuyến / tuần, đáp ứng yêu cầu của hãng tàu Rizhao, từ đó làm tăng uy tín của Vinatrans trong vai trò đại lý.
- Một số phòng có kết quả kinh doanh tăng trưởng so với năm trước như Phòng Rickmers, Phòng Rizhao và đã xuất sắc hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2019 (Phòng Rizhao vượt 70% kế hoạch năm và tăng trưởng 92% so với năm trước)
- Bộ phận sales hoạt động tích cực, đóng góp đáng kể vào nguồn thu của Công ty, đặc biệt bộ phận sales phòng Rizhao đã nỗ lực rất lớn trong việc phát triển thương hiệu Rizhao Shipping Lines; bộ phận sales Phòng SCM đã nỗ lực và nâng cấp chất lượng sales từ việc sales những khách hàng nhỏ, số lượng lô hàng ít đến việc tập trung phát triển khách hàng lớn, trong quý 2 và quý 3 vừa qua đã sales được 2 khách hàng lớn (số lượng trên 100 container/tháng).
- Tiếp tục tiếp cận và thực hiện cung cấp dịch vụ logistics cho TCTy và các đơn vị trong hệ thống, năm 2019 thực hiện được 59 lô hàng cho Nasteel Vina, Vingal, Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên, Công ty cổ phần Kim Khí TP.HCM, Công ty cơ khí luyện kim, Công ty Tôn Phương Nam, Công ty tôn mạ VNSTEEL Thăng Long với doanh thu đạt gần 4,7 tỷ.
- Hoàn tất việc thoái vốn EIB theo kiến nghị của KTNN về kiểm toán BCTC 2017, thu được vốn và có lãi.

2.2. Số liệu thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2019:

- | | |
|------------------------------|--------------------------------|
| - Tổng doanh thu: | 142,467 tỷ đồng, bằng 95 % KH |
| - Tổng lợi nhuận trước thuế: | 28,140 tỷ đồng, bằng 102,3% KH |
| - Tổng lợi nhuận sau thuế: | 24,010 tỷ đồng, bằng 104,4% KH |

2.3. Về đầu tư trong năm 2019:

- Hoàn tất việc đầu tư mua 01 xe ô tô 07 chỗ phục vụ công tác kinh doanh theo kế hoạch được TCT duyệt là 1,1 tỷ, giá trị đầu tư thực tế là 1,06 tỷ.
- Ngoài ra, tuy không có kế hoạch đầu tư trong năm 2019 nhưng Công ty đã thực hiện khảo sát một số khu đất tại TP.Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Bình Dương để chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư trung tâm phân phối hàng hóa - dịch vụ mà Công ty đánh giá sẽ phát triển mạnh trong thời gian tới.

2.4. Công tác quản lý tài sản nhà, đất được giao quản lý và sử dụng của Công ty :

Hiện nay Công ty đang quản lý sử dụng 07 cơ sở nhà đất, kho bãi với tổng diện tích đất là 72,800 m² , trong đó có 3 cơ sở có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (riêng có 1 cơ sở có thời hạn sử dụng đến tháng 12/2020), 01 cơ sở là văn phòng chính của công ty được ký hợp đồng thuê hàng năm, các cơ sở còn lại chưa được ký hợp đồng thuê đất. Các khu đất của Công ty đều được sử dụng, khai thác kinh doanh hiệu quả, ngoại trừ khu 102C Nguyễn Văn Cừ hiện là khu nhà tập thể của 27 hộ CB-CNV đã nghỉ hưu.

II- Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

- Theo nhận định của Chính phủ, năm 2020 GDP của Việt Nam sẽ tăng trưởng 6,8%, xuất nhập khẩu tăng trưởng 7%. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ phấn đấu tăng trưởng kinh doanh dịch vụ logistics 10-15%.

Tuy nhiên, nguồn thu tài chính của Công ty sẽ bị giảm mạnh trong năm tới (bao gồm: giảm cổ tức từ các công ty con, công ty liên kết; giảm lãi tiền gửi ngân hàng và không còn nguồn thu tài chính từ việc thoái vốn đầu tư)

- Mặc dù hiện nay theo cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO, các hãng tàu và hãng giao nhận quốc tế mà Công ty đã từng làm đại lý đã tách ra hoạt động riêng lẻ nhưng Công ty VINATRANS vẫn có thể mạnh trong việc hợp tác với các forwarder nước ngoài (kể cả các forwarder có hoặc chưa có văn phòng tại Việt Nam). Do vậy, tập trung phát triển khách hàng là các hãng tàu và hãng giao nhận luôn sẽ là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của Công ty.

0064
CÔNG
CỐ PH
NHẬN
NGOẠI TH
VIỆT I
V4 - T.P1

- Công ty sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp kinh doanh đã và đang triển khai có hiệu quả trong thời gian qua, thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ logistics cho các dự án lớn đã trúng thầu, tiếp tục tham gia đấu thầu các dự án lớn khác cho năm 2020 và các năm sau.
- Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng lớn và truyền thống của Công ty, luôn quan tâm chăm sóc và đảm bảo cung cấp dịch vụ logistics, dịch vụ lưu cước phù hợp nhất cho các khách hàng này.
- Tăng cường nhân viên sales cho tất cả các đơn vị kinh doanh trong Công ty để tăng thêm số lượng khách hàng, kể cả những khách hàng có quy mô vừa và nhỏ nhằm đa dạng hóa mạng lưới khách hàng và tăng nguồn thu cho Công ty.

Bên cạnh đó, đội ngũ sales chuyên nghiệp và cán bộ lãnh đạo cấp phòng trở lên sẽ tăng cường phát triển mạng lưới khách hàng lớn nhằm tạo công việc và nguồn thu ổn định cho hoạt động của các phòng ban nói riêng và của Công ty nói chung. Thực tế kinh doanh của Công ty cho thấy 80%-85% khối lượng công việc và nguồn thu của Công ty chủ yếu từ 15%-20% khách hàng chủ lực. Do vậy, trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ tăng cường nhân sự sales chuyên nghiệp và nhân sự cấp trưởng phó phòng thông qua các công ty head hunter.

- Tiếp tục tiếp cận các đơn vị trong hệ thống VNSTEEL để giới thiệu dịch vụ logistics và các giải pháp giao nhận vận chuyển tối ưu với mục đích tối đa hóa lợi ích của các thành viên trong hệ thống trên cơ sở các bên cùng có lợi.
- Tiếp tục hợp tác tốt với Công ty Sojitz Logistics với vai trò nhà thầu phụ cho các dự án tại Khu công nghiệp Long Đức và các địa bàn khác.
- Đầu tư góp vốn thêm cho công ty con VTRUCK để thay thế dần số xe tải cũ sắp hết thời hạn lưu hành, nguồn tiền đầu tư từ vốn nhàn rỗi của Công ty.
- Do kết quả kinh doanh năm 2019 của một số công ty liên kết không tốt, dự kiến nguồn thu cổ tức từ các công ty liên kết trong năm 2020 sẽ bị giảm mạnh, lãi tiền gửi ngân hàng giảm và không còn khoản lãi từ việc thoái vốn đầu tư, tổng khoản thu tài chính giảm khoảng 3,6 tỷ đồng, Công ty sẽ phấn đấu tiết kiệm chi phí và tăng trưởng kinh doanh 15% tương đương tăng khoảng 5 tỷ đồng để bù lại phần sụt giảm nguồn thu tài chính trên và đạt tăng trưởng chung 5% so với năm trước, do vậy lợi nhuận trước thuế năm 2020 dự kiến đạt 29,750 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 25,250 tỷ đồng..

Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Căn cứ đặc điểm tình hình và các phương hướng kinh doanh dự kiến đã nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế : 29,750 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 25,250 tỷ đồng

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, nếu dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch trên phù hợp với tình hình thực tế.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Minh Long





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 24/02/2020 từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

Nguyễn Trường Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 2290-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		213.456.536.215	264.073.338.705
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	30.296.444.465	50.382.164.486
111	1. Tiền		18.296.444.465	43.382.164.486
112	2. Các khoản tương đương tiền		12.000.000.000	7.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	119.660.000.000	150.660.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		119.660.000.000	150.660.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		63.261.328.951	62.609.616.013
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	24.659.036.134	24.076.963.812
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		32.024.190	52.363.291
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	39.258.745.627	39.168.765.910
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(688.477.000)	(688.477.000)
140	IV. Hàng tồn kho		205.354.497	387.557.679
141	1. Hàng tồn kho		205.354.497	387.557.679
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		33.408.302	34.000.527
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		33.408.302	34.000.527

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Tiếp theo)


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		170.155.389.774	106.429.208.734
220	I. Tài sản cố định		17.661.803.442	18.023.015.595
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	7.988.958.959	8.324.561.288
222	- Nguyên giá		23.091.094.775	22.841.318.131
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(15.102.135.816)	(14.516.756.843)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	9.672.844.483	9.698.454.307
228	- Nguyên giá		9.911.978.000	9.911.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(239.133.517)	(213.523.693)
250	II. Đầu tư tài chính dài hạn	4	152.363.352.698	88.098.682.248
251	1. Đầu tư vào công ty con		17.947.700.000	17.947.700.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		28.576.942.740	28.576.942.740
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		34.838.709.958	36.888.434.258
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(314.394.750)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		71.000.000.000	5.000.000.000
260	III. Tài sản dài hạn khác		130.233.634	307.510.891
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	130.233.634	307.510.891
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		383.611.925.989	370.502.547.439

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

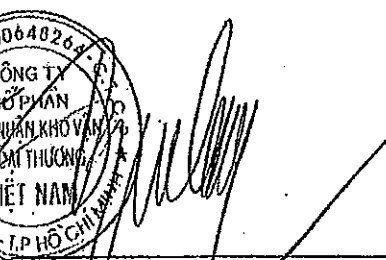
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		101.468.838.720	84.022.639.438
310	I. Nợ ngắn hạn		100.984.939.120	83.788.739.838
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	17.243.120.856	14.915.945.592
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	9.581.265.506	4.332.409.014
314	3. Phải trả người lao động		16.477.771.253	15.438.930.165
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	266.839.560	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	14	54.775.766.349	40.489.974.125
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.640.175.596	8.611.480.942
330	II. Nợ dài hạn		483.899.600	233.899.600
337	1. Phải trả dài hạn khác	14	483.899.600	233.899.600
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		282.143.087.269	286.479.908.001
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	282.143.087.269	286.479.908.001
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		255.000.000.000	255.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		27.006.893.309	31.343.714.041
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.996.281.256	2.943.850.524
421b	LNST chưa phân phối năm nay		24.010.612.053	28.399.863.517
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		383.611.925.989	370.502.547.439


Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu



Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng


Trương Minh Long
Tổng Giám đốc
Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	142.466.985.893	166.368.833.803
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		142.466.985.893	166.368.833.803
11	3. Giá vốn hàng bán	18	127.299.636.681	151.337.547.492
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		15.167.349.212	15.031.286.311
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	19	26.676.210.785	29.777.022.427
22	6. Chi phí tài chính	20	(177.132.480)	(170.457.388)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	14.558.680.991	13.642.768.050
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		27.462.011.486	31.335.998.076
31	9. Thu nhập khác	22	695.565.754	978.329.806
32	10. Chi phí khác		16.689.559	128.194.750
40	11. Lợi nhuận khác		678.876.195	850.135.056
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		28.140.887.681	32.186.133.132
51	13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	4.130.275.628	3.786.269.615
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>24.010.612.053</u>	<u>28.399.863.517</u>


Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu


Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng



Trương Minh Long
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		28.140.887.681	32.186.133.132
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(26.209.815.883)	(28.558.443.883)
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		1.306.879.748	1.304.242.963
03	- Các khoản dự phòng		(314.394.750)	(172.915.400)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		50.878.176	(530.654.410)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(27.253.179.057)	(29.159.117.036)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.931.071.798	3.627.689.249
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(225.708.301)	(10.242.191.189)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		182.203.182	113.803.178
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		18.127.112.476	24.824.300.889
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		177.277.257	211.446.320
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.003.642.575)	(3.212.385.467)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	241.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.211.365.171)	(5.436.878.017)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		9.976.948.666	10.126.784.963
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(974.442.182)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		690.954.546	128.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(66.000.000.000)	(75.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		31.000.000.000	68.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(6.080.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.145.853.908	6.000.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		26.069.457.078	27.302.537.507
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(7.068.176.650)	20.350.537.507
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(22.941.630.000)	(22.952.610.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(22.941.630.000)	(22.952.610.000)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(20.032.857.984)	7.524.712.470
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		50.382.164.486	42.310.356.432
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(52.862.037)	547.095.584
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>30.296.444.465</u>	<u>50.382.164.486</u>

Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng



Trương Minh Long
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2020



Số: 240220.002/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 24/02/2020, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết: Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật, Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Agility được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này theo phương pháp vốn chủ sở hữu là các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 chưa được kiểm toán (Xem thuyết minh số 2.3).

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.



Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC

Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

Nguyễn Trường Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 2290-2018-002-1

1-TP
SC
TO
004
/C

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	(đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		231.271.991.847	282.896.945.536
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	34.155.118.476	53.305.194.688
111	1. Tiền		22.155.118.476	46.305.194.688
112	2. Các khoản tương đương tiền		12.000.000.000	7.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	129.560.000.000	161.260.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		129.560.000.000	161.260.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		67.159.178.557	67.730.703.836
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	28.004.766.234	28.587.988.085
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		32.024.190	52.363.291
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	40.075.766.373	39.778.829.460
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(953.378.240)	(688.477.000)
140	IV. Hàng tồn kho	8	364.286.512	567.046.485
141	1. Hàng tồn kho		364.286.512	567.046.485
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		33.408.302	34.000.527
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		33.408.302	34.000.527

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	(đã điều chỉnh) VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		294.185.567.298	219.037.408.589
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		375.000.000	375.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	375.000.000	375.000.000
220	II. Tài sản cố định		21.773.608.827	23.799.839.727
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	12.100.764.344	14.101.385.420
222	- Nguyên giá		45.591.635.578	45.507.237.116
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(33.490.871.234)	(31.405.851.696)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	9.672.844.483	9.698.454.307
228	- Nguyên giá		9.911.978.000	9.911.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(239.133.517)	(213.523.693)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	4	271.854.199.579	194.372.756.113
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		166.015.489.621	152.798.716.605
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		34.838.709.958	36.888.434.258
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(314.394.750)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		71.000.000.000	5.000.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		182.758.892	489.812.749
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	182.758.892	489.812.749
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		525.457.559.145	501.934.354.125

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	(đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		98.656.299.646	85.677.582.312
310	I. Nợ ngắn hạn		98.172.400.046	85.443.682.712
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	13.609.221.781	15.751.717.476
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	10.022.210.048	4.748.985.943
314	3. Phải trả người lao động		16.837.889.724	15.805.527.238
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		266.839.560	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	14	54.775.766.349	40.489.974.125
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.660.472.584	8.647.477.930
330	II. Nợ dài hạn		483.899.600	233.899.600
337	1. Phải trả dài hạn khác	14	483.899.600	233.899.600
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		426.801.259.499	416.256.771.813
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	426.801.259.499	416.256.771.813
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		255.000.000.000	255.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		169.781.018.807	159.361.139.614
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		131.013.706.829	103.807.283.813
421b	LNST chưa phân phối năm nay		38.767.311.978	55.553.855.801
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.884.046.732	1.759.438.239
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		525.457.559.145	501.934.354.125

Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng

Trương Minh Long
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2020

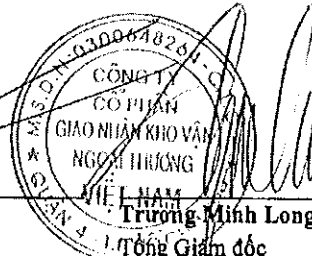
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	(đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	170.182.970.258	193.669.531.345
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		170.182.970.258	193.669.531.345
11	3. Giá vốn hàng bán	18	152.568.575.801	177.528.838.646
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		17.614.394.457	16.140.692.699
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	19	27.490.937.289	30.481.657.362
22	6. Chi phí tài chính	20	(177.132.480)	(170.457.388)
24	7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		13.216.773.016	26.236.512.294
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	15.796.347.384	14.836.842.742
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		42.702.889.858	58.192.477.001
31	10. Thu nhập khác	22	761.042.151	1.618.442.429
32	11. Chi phí khác		16.689.559	129.444.750
40	12. Lợi nhuận khác		744.352.592	1.488.997.679
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		43.447.242.450	59.681.474.680
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	4.555.321.979	4.052.641.466
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>38.891.920.471</u>	<u>55.628.833.214</u>
61	16. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		38.767.311.978	55.553.855.801
62	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		124.608.493	74.977.413
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	1.520	2.179

Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng


Trương Minh Long
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	(đã điều chỉnh) VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		43.447.242.450	59.681.474.680
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(38.356.491.780)	(54.297.003.636)
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		2.971.898.495	3.152.284.985
03	- Các khoản dự phòng		(49.493.510)	(172.915.400)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		50.878.176	(530.654.410)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(41.329.774.941)	(56.745.718.811)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		5.090.750.670	5.384.471.044
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		721.893.787	(10.324.060.926)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		202.759.973	191.045.938
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải		13.680.468.844	25.314.422.155
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		307.053.857	322.868.943
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.433.827.242)	(3.275.629.094)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	241.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.227.065.171)	(5.467.433.017)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		9.342.034.718	12.386.685.043
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(974.442.182)	(108.000.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		736.050.910	773.454.546
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(74.700.000.000)	(79.100.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		40.400.000.000	68.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(6.080.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.145.853.908	6.000.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		26.894.918.471	26.610.312.165
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(5.497.618.893)	16.095.766.711
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(22.941.630.000)	(23.064.960.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(22.941.630.000)	(23.064.960.000)

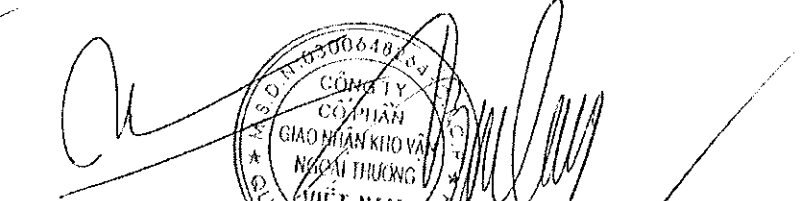
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2019
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Tiếp theo)

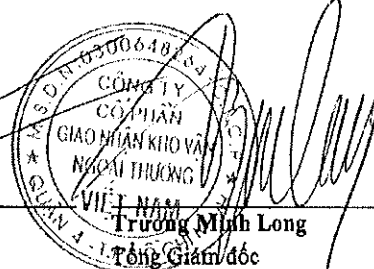
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(19.097.214.175)	5.417.491.754
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		53.305.194.688	47.340.607.350
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(52.862.037)	547.095.584
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>34.155.118.476</u>	<u>53.305.194.688</u>



Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu



Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng



Trương Minh Long
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CT CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VINATRANS)

Kính thưa Quý vị cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam trong năm 2019, giai đoạn 2015-2020 và định hướng kế hoạch năm 2020 và giai đoạn 2020-2025 như sau:

I. Đánh giá hoạt động năm 2019:

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam :

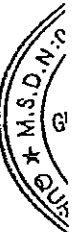
Năm 2019, thị trường vận tải và logistics toàn cầu chịu tác động bởi các yếu tố chính gồm: những bước tiến lớn về công nghệ, biến động thương mại quốc tế, những xu hướng mới trong thương mại điện tử và các yêu cầu mới về bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu trong logistics.

Xuất khẩu năm 2019 đạt 263,45 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu đạt 253,5 tỷ USD, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước đã tác động tích cực đến hoạt động logistics.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải và logistics, bao gồm cả những yếu tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp, tạo ra các tác động tích cực lẫn tiêu cực. Trong đó, hai yếu tố được đánh giá có mức độ ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động của doanh nghiệp là chất lượng nguồn nhân lực, khả năng quản trị doanh nghiệp và giá dầu trên thế giới bất ổn, tăng cao.

Nhận định được những khó khăn thách thức trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã có những giải pháp chỉ đạo, cùng với sự điều hành phối hợp của ban Tổng giám đốc và sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên chức lao động Công ty để đạt được kết quả kinh doanh năm 2019 như sau :

Lợi nhuận trước thuế	:	28,140	tỷ đồng,	bằng 102,3 %	kế hoạch năm
Lợi nhuận sau thuế	:	24,010	tỷ đồng,	bằng 104,4 %	kế hoạch năm



2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

- Trong năm 2019 Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời.

- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh; tổ chức công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Giám đốc.

- Năm 2019, chế độ họp của Hội đồng quản trị Công ty được thực hiện theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng quý, nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của ban điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo. Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung chính sau:

* Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019.

* Thông qua phương án chia cổ tức năm 2018.

* Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

* Thông qua việc thoái vốn cổ phiếu EIB theo kiến nghị của KTNN về kiểm toán BCTC năm 2017.

* Các quyết định quan trọng khác.

3. Hoạt động giám sát Ban Giám đốc của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Năm 2019, Ban giám đốc đã tuân thủ đúng định hướng của Hội đồng quản trị đã đề ra, thể hiện trách nhiệm cao, năng động và đoàn kết vượt qua những khó khăn, tận dụng hiệu quả được những thuận lợi và các nguồn lực để thực hiện thành công việc vượt mức kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc hoàn thành vượt kế hoạch năm 2019 đề ra và biểu dương kết quả đạt được của Ban Tổng giám đốc và tập thể người lao động Công ty trong năm 2019.

II. Đánh giá hoạt động giai đoạn 2015-2020:

1. Nhân sự Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 gồm các thành viên :

- Ông Vũ Thế Đức - Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 28/03/2015, miễn nhiệm ngày 01/04/2017).
- Ông Vũ Duy Huỳnh - Chủ tịch (Bổ nhiệm thành viên 28/03/2015, bổ nhiệm Chủ tịch ngày 01/04/2017).
- Ông Trương Minh Long - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/03/2015).
- Bà Nguyễn Kim Oanh - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/03/2015, miễn nhiệm ngày 01/12/2016).
- Ông Hồ Phi Hiệp - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/03/2015, miễn nhiệm ngày 29/03/2018).
- Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 01/04/2017).
- Ông Hoàng Ngọc Chiến - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 01/04/2017).
- Ông Vương Duy Khánh - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/03/2018).

2. Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị :

2.1. Từ năm 2015 đến nay, Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Các chính sách bảo hộ thương mại triển khai ở nhiều quốc gia, gây trở ngại cho nền kinh tế thế giới, nhất là ngành xuất nhập khẩu. Đi ngược lại bối cảnh chung, nền kinh tế Việt nam lại có sự phát triển đáng kể, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng. Đây vừa là động lực, vừa là thách thức cho các doanh nghiệp ngành logistics, bởi sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty trong nước và công ty đa quốc gia.

Với những nỗ lực tìm kiếm và triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn của Hội đồng quản trị, ban điều hành, cùng với sự đồng lòng của toàn thể đội ngũ người lao động trong Công ty, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

164.
ÔNG
PH
NHẬN
LOẠI TH
VIỆT N
1 - I.P.T

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch :

Khoản mục	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1. Lợi nhuận trước thuế						
- NQ ĐHĐCĐ	tỷ đồng	30,000	33,375	31,000	29,500	27,500
- Thực hiện	tỷ đồng	30,051	31,028	32,012	32,186	28,140
2. Lợi nhuận sau thuế						
- NQ ĐHĐCĐ	tỷ đồng	24,000	27,000	26,700	25,000	23,000
- Thực hiện	tỷ đồng	25,169	26,690	27,647	28,400	24,010
3. Cổ tức						
- NQ ĐHĐCĐ	%	8%	9%	9%	8%	7%
- Thực hiện	%	8%	9%	9%	9%	7%

2.3. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị :

Trong nhiệm kỳ 2015-2020 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và Công ty.

Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua, Hội đồng quản trị đã quyết định các chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty.

Ban hành các Quy chế quản lý Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm nâng cao công tác quản lý, phát huy hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề đưa ra thảo luận.

Báo cáo thông tin kịp thời, đầy đủ cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và giai đoạn 2020-2025:

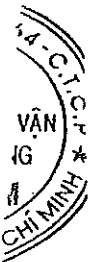
Kinh tế thế giới dự kiến tăng trưởng thấp. Cùng với đó là căng thẳng thương mại Mỹ - Trung tiếp tục leo thang, các rào cản kỹ thuật gia tăng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng

tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường. Bối cảnh kinh tế trong nước cũng gặp nhiều khó khăn như khu vực nông nghiệp chịu tác động tiêu cực do dịch bệnh và biến đổi khí hậu, đầu tư nước ngoài và phát triển khu vực tư nhân không bù đắp được sự sụt giảm của khu vực chế biến.

Tiềm năng tăng trưởng của thị trường dịch vụ logistics được đánh giá cao nhờ giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu dự báo tiếp tục tăng. Cơ hội thì rất nhiều, nhưng đồng thời sự cạnh tranh cũng rất gay gắt. Với sức ép từ các nhà đầu tư ngoại, doanh nghiệp Việt kinh doanh ngành logistics đang chịu áp lực cạnh tranh cao do đa phần cung cấp dịch vụ nhỏ lẻ, tiềm lực còn yếu. Ngoài ra, vì thị trường quá phân mảnh nên không hiếm trường hợp để có mồi làm ăn, nhiều doanh nghiệp phải chịu kinh doanh với mức giá gần như hòa vốn. Đó là chưa kể, do tập quán thương mại của các nhà xuất nhập khẩu Việt Nam thường mua hàng theo giá CIF và bán hàng theo giá FOB nên các doanh nghiệp logistics Việt Nam gặp bất lợi khi cạnh tranh với các doanh nghiệp logistics nước ngoài.

Trong bối cảnh trên, Hội đồng quản trị xây dựng phương hướng hoạt động và các giải pháp thực hiện trong năm 2020 và giai đoạn 2020-2025 như sau:

- Tăng cường việc hoạch định chiến lược kinh doanh hàng năm, đưa ra các quyết định, chỉ đạo sát sao và kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững cho Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ của ban điều hành.
- Tăng cường nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.
- Chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng các quy định hiện hành.
- Quyết định gia hạn các liên doanh hoạt động hiệu quả, thoái vốn tại các liên doanh, liên kết hoạt động không hiệu quả, không góp phần tích cực vào hiệu quả chung của Công ty.
- Nghiên cứu đầu tư thêm cơ sở vật chất, phương tiện kinh doanh, nhất là đầu tư xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa khi có điều kiện thuận lợi về đối tác và khách hàng.
- Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tạo nguồn thu mới, đặc biệt là khai thác nguồn lực các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam.



- Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật.

Trên cơ sở các định hướng và giải pháp trên, Hội đồng quản trị thống nhất trình ĐHCĐ chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 và giai đoạn 2020-2025 tăng trưởng bình quân 10%/năm (căn cứ tình hình thực tế từng năm, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh mức độ tăng trưởng phù hợp nhưng mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 10%) như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Lợi nhuận trước thuế (ĐVT: tỷ đồng)	29,750	32,500	35,750	39,350	43,500
Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: tỷ đồng)	25,250	27,800	30,500	33,500	36,800
Cổ tức	7%	9%	10%	11%	12%

Kính thưa các quý vị cổ đông,

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019, nhiệm kỳ 2015-2020 và phương hướng hoạt động giai đoạn 5 năm 2020-2025. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự quan tâm và sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, các cổ đông, đặc biệt xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực của CB-CNV trong Công ty đã góp phần quan trọng vào việc đạt được kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

Tại Đại hội này, kính đề nghị quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy đóng góp những ý kiến xây dựng để năm 2020 và các năm tới Công ty Vinatrans vượt qua những khó khăn và hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Cuối cùng, xin chúc quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

TM. Hội Đồng Quản Trị
Chủ tịch



Vũ Duy Huynh

Tp. HCM, ngày 21 tháng 2 năm 2020

BÁO CÁO **CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** **CÔNG TY VINATRANS NĂM 2020**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS);
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ lần 10 năm 2020;

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) trân trọng báo cáo Đại hội Đồng Cổ Đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2019 như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát

Trong năm, Ban Kiểm Soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT và của Ban điều hành.
- Báo cáo kiểm soát hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho HĐQT.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2019, BCTC năm 2019.
- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế mà Công ty đã ban hành.

II. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019

1. Về hoạt động kinh doanh:

Năm 2019 là năm ghi nhận khá nhiều khó khăn đối với Công ty VINATRANS: Chi phí thuê đất, thuê kho bãi tăng cao, giá nhiên liệu, phí cầu đường... tăng, nhưng với sự nỗ lực và những giải pháp phù hợp trong điều hành kinh doanh của Ban lãnh đạo, Công ty VINATRANS đã hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông đề ra, theo đó Lợi nhuận trước thuế đạt 28,14 tỷ đồng, vượt 2,3% so với kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế đạt 24,01 tỷ đồng, vượt 4,4% kế hoạch.

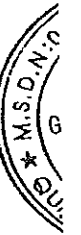
Dịch vụ logistics được chú trọng phát triển ở tất cả các đơn vị kinh doanh, việc tìm kiếm và phát triển khách hàng mới được các đơn vị quan tâm, công tác bán hàng được đẩy mạnh, Ban điều hành luôn có những chính sách khuyến khích hoạt động bán hàng trong tất cả các bộ phận; chú trọng tìm kiếm và phát triển khách hàng lớn... góp phần vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận chung của Công ty.

Triển khai tốt dịch vụ Hãng tàu Rizhao Shipping Vietnam, tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới. Phòng Rizhao và đã xuất sắc hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2019, vượt 70,4% kế hoạch năm và vượt 92,3% so với 2018

2. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty VINATRANS và báo cáo tài chính của Công ty con là Công ty TNHH Vận tải Ô tô Vina Vinatrans. Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Mục



đích báo cáo tài chính hợp nhất: giúp nhà đầu tư đánh giá cơ hội tài chính và rủi ro tiềm tàng của Công ty mẹ.

2.1 Tình hình tài chính công ty VINATRANS

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành.

- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

2.1.1 Tình hình biến động tài sản, nguồn vốn

Trong năm 2019, Công ty đã đạt các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

STT	Khoản mục	2019	2018	Tăng/giảm		Tỷ trọng / Tổng TS, NV
				Giá trị	Tỷ lệ	
A	TÀI SẢN	383,612	370,503	13,109	3.5%	100.0%
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	213,457	264,073	(50,616)	-19.2%	55.6%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	30,296	50,382	(20,086)	-39.9%	7.9%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	119,660	150,660	(31,000)	-20.6%	31.2%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	63,261	62,610	651	1.0%	16.5%
4	Hàng tồn kho	205	388	(183)	-47.2%	0.1%
5	Tài sản ngắn hạn khác	33	34	(1)	-2.9%	0.0%
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	170,155	106,429	63,726	59.9%	44.4%
1	Tài sản cố định	17,662	18,023	(361)	-2.0%	4.6%
2	Đầu tư tài chính dài hạn	152,363	88,099	64,264	72.9%	39.7%
3	Tài sản dài hạn khác	130	308	(178)	-57.8%	0.0%
B	NGUỒN VỐN	383,612	370,503	13,109	3.5%	100.0%
I	NỢ PHẢI TRẢ	101,469	84,023	17,446	20.8%	26.5%
1	Nợ ngắn hạn	100,985	83,789	17,196	20.5%	26.3%
2	Nợ dài hạn	484	234	250	106.8%	0.1%
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	282,143	286,480	(4,337)	-1.5%	73.5%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	255,000	255,000	-	-	66.5%
2	Vốn khác của chủ sở hữu	136	136	-	-	0.0%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27,007	31,344	(4,337)	-13.8%	7.0%

ĐVT: triệu đồng

Với số liệu trên, tài sản và nguồn vốn tăng 3.5% so với năm 2018, trong đó Ban Kiểm soát lưu ý một số điểm nổi bật trong năm như sau:

- Các khoản đầu tư tài chính:

- Công ty linh hoạt chuyển đổi các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng và dưới 12 tháng để vừa đảm bảo dòng tiền trong kinh doanh, vừa tối đa hóa lợi nhuận cho các khoản tiền gửi. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi tại các Ngân hàng thương mại và Công ty tài chính với lãi suất từ 6,5%/năm đến 10%/năm.

- Trong năm, thực hiện theo kiến nghị của KTNN về kiểm toán BCTC năm 2017, Công ty đã thực hiện thoái vốn tại ngân hàng Eximbank theo hình thức khớp lệnh trên sàn HOSE. Bên

cạnh việc thu hồi vốn đầu tư, hoàn nhập 314 triệu đồng khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, việc thoái vốn thu về khoản lợi nhuận 96 triệu đồng.

- Tài sản cố định:

- Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã đầu tư 01 xe Innova, giá trị đầu tư 1.06 tỷ đồng. Việc đầu tư mua sắm TSCĐ được Công ty thực hiện theo luật đấu thầu, công khai thông tin và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Do không còn phù hợp với nhu cầu kinh doanh, thông qua hình thức đấu giá công khai, công ty đã thanh lý 02 phương tiện vận tải đã hết khấu hao: 01 xe tải Isuzu, 01 xe BMW và 03 phương tiện vận tải không còn phù hợp với nhu cầu kinh doanh: 01 xe Camry, 01 xe đầu kéo và 01 romooc. Việc thanh lý mang lại khoản lợi nhuận 662 triệu đồng.

- Nợ phải trả: Nợ phải trả tăng là các khoản thu hộ phải trả Hãng tàu Rizhao theo thỏa thuận hợp đồng.

2.1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả kinh doanh của riêng Công ty mẹ (Theo BCTC của Công ty mẹ)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019		Năm 2018	Tăng/giảm	
		Kế hoạch	Thực hiện		Giá trị	Tỷ lệ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	150,000	142,467	166,369	(23,902)	-14.4%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		27,462	31,336	(3,874)	-12.4%
3	Lợi nhuận khác		679	850	(171)	-20.1%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27,500	28,140	32,186	(4,046)	-12.6%
5	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		4,130	3,786	344	9.1%
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23,000	24,010	28,400	(4,390)	-15.5%

- Căn cứ vào số liệu trên, so với năm 2018, doanh thu giảm 14,4%, nguyên nhân nguồn thu hàng Dự Án giảm mạnh do việc triển khai dự án mới khách hàng chậm trễ so kế hoạch. Doanh thu dịch vụ lưu cước đường biển, đóng kiện, lưu container... đều giảm.

- Lợi nhuận: Bên cạnh gặp khó khăn trong 1 số lĩnh vực kinh doanh chính, lợi nhuận năm 2019 giảm do trong lợi nhuận được chi từ các Công ty liên doanh liên kết giảm. Năm 2018 Công ty đã nhận được khoản chia lợi nhuận tích dồn từ công ty liên doanh Lotte VINATRANS sau 10 năm hoạt động

- Chi phí tài chính giảm do hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá cổ phiếu ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank).

2.2 Kết quả giám sát từ các hoạt động đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

2.2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018	Tăng / Giảm	Tỷ lệ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	36,637	32,394	4,243	13.1%
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,665	992	673	67.8%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5,767	4,103	1,664	40.6%
4	Vốn góp của chủ sở hữu	19,400	19,400	-	
5	Tỷ lệ lãi / vốn	8.6%	5.1%	3.5%	67.8%

3648
 ÔNG
 PH
 NHẬN K
 SOAI TH
 VIỆT N
 - T.P.T

- Năm 2019 công ty con tiếp tục hoạt động có hiệu quả, doanh thu tăng 13.1 %, lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 67, 8%, hiệu quả kinh doanh tăng do công ty tìm kiếm thêm được khách hàng mới bên cạnh việc khai thác tốt các luồng hàng vận chuyển 2 chiều.

- Trong năm công ty con đã thực hiện thanh lý 01 romooc đã hết khấu hao, không còn đáp ứng được yêu cầu vận tải của khách hàng, việc thanh lý thực hiện thông qua đấu giá công khai theo quy định pháp luật.

2.2.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất:

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018 (đã điều chỉnh)	Tăng / giảm	Tỷ lệ
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	43,447	59,681	(16,234)	-27.2%
	<i>Trong đó, Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>13,217</i>	<i>26,237</i>	<i>(13,020)</i>	<i>-49.6%</i>
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38,892	55,629	(16,737)	-30.1%
3	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	38,767	55,554	(16,787)	-30.2%
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	125	75	50	66.7%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/cp)	1,520	2,179	(659)	-30.2%

- Năm 2019, các công ty liên doanh, liên kết đều hoạt động có lãi, tuy nhiên một số công ty có mức lãi sụt giảm đáng kể so với năm trước nên lợi nhuận hợp nhất giảm, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến doanh thu tài chính của công ty trong năm 2020.

2.3 Một số vấn đề khác:

- Trong năm, Công ty đã thực hiện quyết toán thuế giai đoạn 2016-2018. Theo quyết định của Cục thuế, số tiền truy thu thuế công ty phải nộp thêm là 1.19 tỷ đồng, số tiền này chủ yếu liên quan đến chi phí thuê khu đất 102C Nguyễn Văn Cừ, Q1.

- Liên quan đến khu đất 102C Nguyễn Văn Cừ, năm 2019, Chi Cục thuế quận 1 đã có thông báo thu bổ sung tiền thuê đất giai đoạn 01/01/1996 – 30/06/2014 và bổ sung năm 2019 tổng số tiền 2,63 tỷ đồng. Hiện công ty vẫn đang làm việc với Sở TN& MT Tp.HCM về việc ký hợp đồng thuê đất cho khu đất này.

2.4 So sánh mức độ hoàn thành kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu (đvt : tỷ đồng)	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% Thực hiện / Kế hoạch
1	Doanh thu	150,000	142,467	95.0%
2	Lợi nhuận trước thuế	27,500	28,140	102.3%
3	Lợi nhuận sau thuế	23,000	24,010	104.4%
4	Chi cổ tức (đ/cp)	700	700	100.0%

Theo số liệu so sánh, năm 2019 công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

III. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý:

- Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và BGD đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty. Trước những khó khăn chung của ngành vận tải, tình hình cạnh tranh gay gắt về nguồn nhân lực nhưng Công ty vẫn

giữ vững và ổn định các nhân sự chủ chốt, vẫn hoạt động kinh doanh có lãi và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công Ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

- Các thành viên HĐQT đã tích cực chỉ đạo và cùng với Ban điều hành tìm kiếm thêm khách hàng, tăng cường sự liên kết hệ thống để tăng nguồn thu, góp phần tăng hiệu quả kinh doanh cho công ty.

- HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi.

IV. Các đề xuất và kiến nghị

Nguồn thu của công ty từ dịch vụ cho thuê kho bãi chiếm tỷ trọng đáng kể, đặc biệt từ khu kho bãi 161 Nguyễn Văn Quỳ, quận 7, tuy nhiên Hợp đồng thuê đất của khu đất này sẽ hết hiệu lực vào 31/12/2020, do đó đề nghị công ty chuẩn bị các thủ tục cần thiết để gia hạn hợp đồng, hạn chế tối đa biến động về chi phí thuê đất gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong thời gian tới.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



PH. BÌNH NGUYỄN



Số : 41/2020/TTr-VIN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế:	28.140.887.681 đồng
- Thuế TNDN:	4.130.275.628 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	24.010.612.053 đồng
- Cổ tức (theo KH ĐHCĐ : 700 đ/cp) :	17.850.000.000 đồng
- Trích lập các quỹ :	
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi :	4.500.000.000 đồng
+ Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp :	200.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại :	1.460.612.053 đồng


Chào trân trọng.

TM. Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch



Vũ Duy Huỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
 VINATRANS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 42/2020/TTr-VIN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

- | | |
|------------------------------|---------------------|
| - Lợi nhuận trước thuế TNDN: | 29.750.000.000 đồng |
| - Thuế TNDN : | 4.500.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN: | 25.250.000.000 đồng |
| - Cổ tức (700 đ/cp): | 17.850.000.000 đồng |

Chào trân trọng.

TM.Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch



Vũ Duy Huỳnh

Số : 43/2020/TTr-VIN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đối với việc điều hành và giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2020 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS và Ủy viên HĐQT: 4 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên BKS Công ty: 3 triệu đồng/người/tháng

Chào trân trọng.

TM. Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch



Vũ Duy Huỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 44/2020/ TTTr-VIN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, các công ty kiểm toán phải thuộc danh sách các đơn vị có đủ điều kiện kiểm toán do Bộ Tài chính công bố.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số năm (05) Công ty kiểm toán sau để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Pricewaterhousecoopers (PWC)
3. Deloitte (Deloitte)
4. Ernst and Young (E&Y)
5. KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và thông qua .

TM.Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch



Vũ Duy Huỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
 VINATRANS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 45/2020/ TTr-VIN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH THỰC HIỆN GIAO DỊCH VỚI TỔNG CÔNG TY THÉP VN – CTCP VÀ CÁC CÔNG TY CÙNG HỆ THỐNG TỔNG CÔNG TY THÉP VN – CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam;

Để thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty Vinatrans, Công ty có nhu cầu ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty mẹ là Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP và các Công ty cùng hệ thống Tổng Công ty trong lĩnh vực vận chuyên; cung cấp dịch vụ logistics.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và thông qua việc cho phép Công ty Vinatrans ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty mẹ là Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP và các Công ty trong cùng hệ thống Tổng Công ty .

Nguyên tắc khi thực hiện ký kết hợp đồng, giao dịch trên là :

- Giá trị thực hiện mỗi hợp đồng dưới 20 % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc soát xét tại thời điểm gần nhất.
- Giá dịch vụ : theo thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và thông qua.





Số : 46/2020/ TTr-VIN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

Ứng viên được đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
Nhiệm kỳ 20`20-2025

- Căn cứ vào các quy định hiện hành và nguyên tắc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Vinatrans nhiệm kỳ 2020-2025
- Căn cứ các hồ sơ đề cử hợp lệ nhận được đến 16 giờ ngày 23/06/2020 (như thông báo v/v ứng cử, đề cử thành viên HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2020-2025 đã công bố trên website ngày 25/06/2020).

Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020 đã công bố danh sách các ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 như sau :

I- Ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị

Cổ đông Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP sở hữu: 24.319.300 cổ phần chiếm 95,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử các ứng cử viên sau đây để bầu vào Hội đồng quản trị theo công văn số 108/QĐ-VNS ngày 23/06/2020 :

1. Ông Phạm Khiếu Thành đại diện sở hữu 7.503.360 cổ phần chiếm 29,425 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Ông Trương Minh Long đại diện sở hữu 7.210.110 cổ phần chiếm 28,275 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Ông Nguyễn Thanh Tùng đại diện sở hữu 4.806.740 cổ phần chiếm 18,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
4. Bà Lê Thị Thu Hiền đại diện sở hữu 4.799.090 cổ phần chiếm 18,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

II- Ứng viên để bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Cổ đông Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP sở hữu: 24.319.300 cổ phần chiếm 95,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử ứng cử viên sau đây để bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo công văn số 623/VNS-HĐQT ngày 23/06/2020:

1. Ông Phạm Thành Đô – số CMND 012006390 – cấp ngày 09/04/2012.

III- Ứng viên để bầu vào Ban Kiểm soát

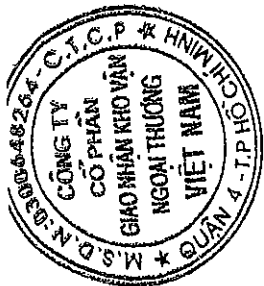
Cổ đông Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP sở hữu: 24.319.300 cổ phần chiếm 95,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử các ứng cử viên sau đây để bầu vào Ban kiểm soát:

1. Bà Vũ Thị Bình Nguyên
2. Bà Văn Thị Thu Hương
3. Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty qui định về tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.
- Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam đã kiểm tra và xác nhận các ứng cử viên trên đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia ứng cử vào HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 2025.

Kính trình Đại hội thông qua danh sách ứng cử viên và tiến hành bầu cử.





LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

ỨNG VIÊN BẦU VÀO HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2020-2025

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Stt	Họ và tên	Ngày tháng, năm, sinh	Trình độ	Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty và đơn vị khác (nếu có)	Tóm tắt quá trình công tác	Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	PHẠM KHIẾU THÀNH	03/11/1975	Cử nhân kinh tế	Trưởng Ban Tài chính kế toán Tcty Thép Việt Nam-CTCP.	<p>+ Từ 03/1997-05/1997 : Làm việc tại Phòng Kế toán tài chính Công ty Hoá chất và Vật liệu điện (CEMACO)</p> <p>+ Từ 16/06/1997 đến 14/10/2008: Làm việc tại Phòng Kế toán tài chính -Tổng Công ty Thép Việt Nam</p> <p>+ Từ 01/12/2006: Phó trưởng phòng Kế toán tài chính Tcty Thép Việt Nam.</p> <p>+ Từ 15/10/2008 đến 15/5/2013: Được điều động và bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty TNHH Ông Thép Việt Nam-Vinapipe</p> <p>+ Từ 16/5/2013: Được điều động giữ vị trí Phó trưởng ban Tài</p>	7.503.360	29,425 %	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP



					<p>chính kế toán Tcty Thép Việt Nam-CTCP</p> <p>+ Từ 20/5/2013 đến 01/04/2015: Kiểm nhiệm Trưởng ban kiểm soát Cty TNHH Cơ khí Việt Nhật (VJE).</p> <p>+ Từ 01/01/2015 đến tháng 5/2020: Được điều động và bổ nhiệm giữ vị trí Tổng giám đốc Cty TNHH Ông Thép Việt Nam (TGD từ 01/01/2015; Phó TGD từ 01/01/2016 và TGD từ 01/01/2019 - thay đổi nhiệm kỳ 3 năm theo quy định của Cty Vinapipe)</p> <p>+ Từ 13/5/2020: Được điều động và bổ nhiệm giữ vị trí Trưởng Ban Tài chính kế toán Tcty Thép Việt Nam-CTCP</p>			
2	TRUONG MINH LONG	10/08/1969	Cử nhân kinh tế	+ Tổng Giám đốc Công ty Vinatrans + Thành viên HĐQT Công ty Vinatrans	+ Từ năm 1993 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans	7.210.110	28,275%	Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP
3	NGUYỄN THANH TÙNG	27/01/1979	Kỹ sư hàng hải, Cử nhân Kinh tế	Trưởng phòng Logistics Đại lý Hàng hải	+ Từ năm 2007 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans	4.811.740	18,87 %	Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP

4	LÊ THỊ THU HIỀN	21/09/1979	Thạc sỹ tài chính và quản trị doanh nghiệp	Ủy viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP	<p>+ Từ 08/2001-01/2006 : Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Vận tải Viễn dương Vinashin</p> <p>+ Từ tháng 01/2006 – 06/2009 : Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Vận tải Viễn dương Vinashin</p> <p>+ Từ tháng 06/2009 – 06/2018 : Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP</p> <p>+ Từ tháng 06/2018 đến nay : Ủy viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP</p>	4.799.090	18,82 %	Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT								
1	PHẠM THÀNH ĐÓ	01/01/1978	Thạc sỹ tài chính	Thành viên HĐQT CT CP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	<p>+ 2000-2003 : Chuyên viên - Vụ Kế hoạch và Đầu tư – Bộ Công nghiệp.</p> <p>+ 2003-2006 : Phó Giám đốc – CT TNHH Đ&P.</p> <p>+ 2006-2014 : Thành viên HĐQT CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang</p> <p>+ 2011-2020 : TV HĐQT CTCP Gang Thép Cao Bằng</p> <p>+ 2014-2020 : CT HĐQT CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang</p> <p>+ 2015-2020 : TV HĐQT CTCP Khai thác, Chế biến Khoáng sản Hải Dương</p> <p>+ 2016-2020 : TV HĐQT Công ty CP TM & Vận tải Petrolimex</p>			Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP



ĐĂNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1	Vũ Thị Bình Nguyễn	27/05/1981	Thạc sĩ Kinh tế	+ Trưởng Ban kiểm soát Công ty Vinatrans	+ Từ 2003 – 2010 : kế toán công ty Vinatrans + 2010 – 2012 : Trưởng ban kiểm soát công ty Vinatrans + 2012 – 03/2015 : Thành viên ban kiểm soát công ty Vinatrans + 03/2015-nay : Trưởng ban kiểm soát công ty Vinatrans	2.500	0,01 %	Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP
2	Vân Thị Thu Hương	19/09/1971	Cử nhân Đại học Ngoại Thương	Trưởng phòng Logistics Dự Án	+ Từ 1994 – 2011 : Nhân viên Công ty Vinatrans + Từ 2011 – nay : Phụ trách phòng Logistics Dự Án	4.000	0,02 %	Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP
3	Phạm Thị Thanh Bình	11/08/1981	Cử nhân Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh – tài chính kế toán	Chuyên viên ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty thép Việt Nam – CTCP	+ Từ 05/2004 – 03/2009 : Chuyên viên Trung tâm thông tin thương mại – Bộ Công thương + Từ 04/2009 – nay : Chuyên viên ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty thép Việt Nam – CTCP			Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP

DỰ THẢO

**QUI CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
(Nhiệm kỳ 2020-2025)**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty qui định về tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị xây dựng qui chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam năm 2020 như sau :

I. Chủ tọa tại Đại hội :

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là :

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

II. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT:

1. Số lượng thành viên HĐQT: 05 người

2. Nhiệm kỳ : 2020 – 2025

3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : không hạn chế

4. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia HĐQT (Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13, Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Điều 14 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

- Không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm kiểm soát viên:

1. Số lượng kiểm soát viên: 03 người

2. Nhiệm kỳ : 2020 – 2025

3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : không hạn chế

4. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia BKS (Theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13, Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty, Điều 26 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên ;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó

IV. Nguyên tắc bầu cử :

- Thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua . Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

V. Qui định đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị (theo điều 25 Điều lệ Công ty)

Theo Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị được quy định như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử năm (05) ứng cử viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

VI. Qui định đề cử kiểm soát viên

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền đề cử ứng viên ban kiểm soát.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Các ứng viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát phải có đủ hồ sơ đăng ký ứng cử, đề cử hợp lệ, hồ sơ tham gia ứng cử vào HĐQT, Ban kiểm soát bao gồm:

- Phiếu đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch.
- Bản sao hợp lệ CMND/Thẻ căn cước (hoặc hộ chiếu) và các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

10648:
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GIAO NHẬN KHO
VẬN NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM
14 - T.P.P

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị, đề nghị Quý vị cổ đông gửi về Công ty trước 16 giờ ngày 23/06/2020 theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS)

406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39414919 Fax: (84-8) 389404330

VIII. Lựa chọn ứng cử viên:

- Dựa trên các hồ sơ ứng cử và đề cử gửi về, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ. Các ứng cử viên và hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định này và pháp luật có liên quan sẽ được đưa vào Danh sách ứng cử viên trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và bầu cử tại Đại hội.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

IX. Nguyên tắc bầu cử :

Căn cứ Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014, việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo nguyên tắc sau:

1. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu.

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng viên.

Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

X. Phiếu bầu cử :

1. Nội dung phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông hoặc đại diện cổ đông dự họp.

- Trên phiếu bầu cử có ghi rõ mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết, tổng số phiếu biểu quyết tương ứng, danh sách ứng viên.

- Mỗi cổ đông / đại diện cổ đông sẽ được phát hai (02) loại phiếu bầu : phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban kiểm soát.

2. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, không cạo, sửa, tẩy, xóa;

- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Tổng số phiếu bầu của cổ đông cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

3. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông phát hành;

- Số ứng viên bầu nhiều hơn số ứng viên trúng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Tổng số phiếu bầu của cổ đông bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;

- Điểm bầu ghi bằng tỷ lệ phần trăm (%);

4. Phiếu trắng

Phiếu không bỏ cho ứng viên nào.

5. Cách thức ghi phiếu bầu :

Cổ đông bầu cho ai và bao nhiêu phiếu cho người đó thì ghi trực tiếp vào cột phiếu biểu quyết tương ứng với dòng ghi tên người mà mình bầu. Cổ đông có quyền dùng toàn bộ số phiếu biểu quyết của mình để chia đều cho các ứng viên mình bầu hoặc phân bổ số phiếu biểu quyết khác nhau cho các ứng viên trong danh sách của mình.

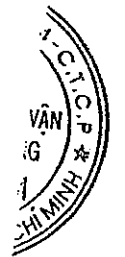
Lưu ý tổng số phiếu biểu quyết ghi cho các ứng viên cộng lại không vượt quá số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu bầu.

6. Nguyên tắc kiểm phiếu:

Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi Ban Kiểm phiếu do Đại hội cử ra.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản, Ban kiểm phiếu phải công bố kết quả cho ĐHĐCĐ.

Phiếu bầu sau khi được kiểm được niêm phong và giao lại cho HĐQT để quản lý theo quy định.



XI. Nguyên tắc trúng cử:

1. Ứng viên trúng cử là người có số phiếu bầu cao nhất được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ của tất cả cổ đông dự họp.

2. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội đồng cổ đông, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có ý kiến của cổ đông bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu Đại hội kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định./.

XII. Hiệu lực:

Quy chế này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

TM.Hội Đồng Quản Trị
Chủ tịch



Vũ Duy Huỳnh



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
VINATRANS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2020/NQ-VIN

TP HCM, ngày 27 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam
(VINATRANS)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam ngày 27 tháng 06 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2020 (kèm theo Báo cáo số 39/2020/BC-VIN ngày 23/06/2020), với các chỉ tiêu chủ yếu như sau :

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 :

- Doanh thu: 142.466.985.893 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 28.140.887.681 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 24.010.612.053 đồng

2. Chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 :

- Lợi nhuận trước thuế : 29,750 tỉ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 25,250 tỉ đồng



Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, nếu dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch trên phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Điều 3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (kèm theo Báo cáo số 40/2020/BC-HĐQT ngày 23/06/2020).

Điều 4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 5. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau :

- Lợi nhuận trước thuế:	28.140.887.681 đồng
- Thuế TNDN:	4.130.275.628 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	24.010.612.053 đồng
- Cổ tức (theo KH ĐHCĐ : 700 đ/cp):	17.850.000.000 đồng
- Trích lập các quỹ :	
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi:	4.500.000.000 đồng
+ Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp :	200.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	1.460.612.053 đồng

Điều 6. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

- Lợi nhuận trước thuế:	29.750.000.000 đồng
- Thuế TNDN:	4.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	25.250.000.000 đồng
- Cổ tức (700 đồng/cp):	17.850.000.000 đồng

Điều 7. Thông qua thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2020 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị:	5 triệu đồng/tháng
- Trưởng ban kiểm soát & Ủy viên HĐQT :	4 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên BKS :	3 triệu đồng/người/tháng

Điều 8. Thông qua việc chọn công ty kiểm toán

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số năm (05) Công ty kiểm toán (bao gồm Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Pricewaterhouse Coopers

(PWC), Deloitte , Ernst and Young (E&Y) và KPMG) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Điều 9. Thông qua tờ trình thực hiện giao dịch với Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP và các Công ty cùng hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP (kèm theo Tờ trình số 45/2020/TTr-VIN ngày 23/06/2020 của Hội đồng quản trị Công ty)

Điều 10. Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

10.1 Danh sách trúng cử HĐQT

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
1	PHẠM KHIẾU THÀNH		
2	TRƯƠNG MINH LONG		
3	NGUYỄN THANH TÙNG		
4	LÊ THỊ THU HIỀN		
5	PHẠM THÀNH ĐÔ		

10.2. Danh sách trúng cử BKS

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
1	VŨ THỊ BÌNH NGUYỄN		
2	VĂN THỊ THU HƯƠNG		
3	PHẠM THỊ THANH BÌNH		

Điều 11. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans) đã được 100% đại biểu nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27/06/2020. Hội đồng quản trị công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này./.

Nơi nhận :

- HDQT
- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK Hà Nội
- Cổ đông , đăng trên website công ty
- Lưu

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa Đại hội

VŨ DUY HUYNH